

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Hòa Bình

-*-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 21/NQ-TU/2018
CHỦ TỊCH TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1- Quy mô và tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã

Tỉnh Hòa Bình có dân số 842.165 người, diện tích tự nhiên là 4.590,62 km², mật độ dân số 183 người/km² (tính đến 31/12/2017). Hiện nay, có 210 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 08 phường, 11 thị trấn và 191 xã), được tổ chức ở 01 thành phố trực thuộc tỉnh và 10 huyện. Về phân loại đơn vị hành chính cấp xã có: 08 đơn vị loại I; 129 đơn vị loại II và 73 đơn vị loại III. Phân loại khu vực các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 có: 52 đơn vị khu vực I; 72 đơn vị khu vực II và 86 đơn vị khu vực III. Có 02 đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chuẩn (thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn và xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi); có 47 đơn vị đạt tiêu chuẩn về dân số bằng 22,38% và có 11 đơn vị đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, bằng 5,24%. Có 31 đơn vị chưa đạt 50% cả hai tiêu chuẩn về dân số, diện tích tự nhiên, bằng 14,76%; có 56 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về dân số, bằng 26,67%; 128 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, bằng 60,95% ; có 06 đơn vị (ngoài các đơn vị đã tính chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn) chưa đạt 30% tiêu chuẩn về quy mô dân số, bằng 2,86%; có 18 đơn vị (ngoài các đơn vị đã tính chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn) chưa đạt 20% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, bằng 8,57% (tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính¹).

2- Hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã

Hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế và hạ tầng thương mại, văn hoá, thông tin, truyền thông,... được đầu tư xây dựng từ

¹ Tiêu chuẩn cụ thể về quy mô dân số và diện tích tự nhiên làm căn cứ so sánh:

- Đối với xã miền núi, vùng cao: Quy mô dân số từ 5.000 người trở lên; diện tích tự nhiên từ 50 km² trở lên;
- Đối với phường thuộc thành phố thuộc tỉnh: Quy mô dân số từ 7.000 người trở lên; diện tích tự nhiên từ 5,5 km² trở lên;
- Đối với thị trấn: Quy mô dân số từ 8.000 người trở lên; diện tích tự nhiên từ 14 km² trở lên.

- 4/27/2018
 - 2/27/2018

nguồn vốn của Nhà nước và huy động đóng góp xây dựng từ Nhân dân cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương tại địa bàn cơ sở; đến nay có 50/191 xã đạt 19/19 tiêu chí, các xã còn lại trung bình đạt 12/19 tiêu chí về nông thôn mới.

3- Đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức toàn tỉnh giao 4.555 chỉ tiêu (*trong đó cán bộ chuyên trách cấp xã là 2.107 chỉ tiêu; công chức cấp xã là 2.448 chỉ tiêu*); số người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao là 3.056 chỉ tiêu; trung bình 01 xã ngân sách phải chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp khoảng 111,14 hệ số lương cơ bản cho cán bộ, công chức, người không chuyên trách ở cấp xã. Tính bình quân chung toàn tỉnh, cứ 185 người dân có 01 người là cán bộ, công chức cấp xã; cao gần 02 lần so với bình quân của cả nước (*bình quân cả nước là 357 người dân thì có 01 người là cán bộ, công chức cấp xã*).

4- Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm:

Tổ chức đơn vị hành chính cấp xã hiện nay hoạt động ổn định, cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước; đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh,... trên địa bàn tỉnh.

4.2. Khó khăn, bất cập:

- Quy mô tổ chức đơn vị hành chính cấp xã trong tỉnh không đồng đều, nhiều đơn vị quá nhỏ so với tiêu chuẩn đơn vị hành chính hiện hành; thấp hơn nhiều so với mức trung bình của khu vực trung du, miền núi phía bắc và so với cả nước. Quy mô các đơn vị hành chính đô thị (*đặc biệt là các thị trấn*) so với quy định hiện hành và tỷ lệ đô thị trên địa bàn tỉnh so với tỷ lệ đô thị chung của toàn quốc còn rất thấp (*tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh năm 2016 đạt $16,95/36,6\% = 46,31\%$ bình quân chung cả nước*).

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã lớn, không tương xứng so với quy mô dân số và yêu cầu, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cho hoạt động hành chính cấp xã quá cao so với thu ngân sách của địa phương.

- Công tác quy hoạch, huy động tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển kinh tế, xã hội và các thiết chế văn hoá, tổ chức sản xuất, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở cơ sở gặp nhiều khó khăn.

4.3. Nguyên nhân của khó khăn, bất cập:

- Phần lớn đơn vị hành chính cấp xã được hình thành hiện nay là do lịch sử để lại.

- Dân cư phân bố không đồng đều, phân tán rải rác ở các vùng; địa hình đồi, núi bị chia cắt nhiều; hệ thống giao thông khó khăn; tập quán canh tác nhỏ, du canh của Nhân dân ở các địa phương.

- Quy mô dân số, diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp xã có sự chênh lệch lớn; nhiều đơn vị chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định; đặc biệt có nhiều đơn vị hành chính cấp xã chưa đáp ứng 50% tiêu chuẩn quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên.

- Quy hoạch, đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chưa điều chỉnh, mở rộng để phù hợp với tiêu chuẩn đơn vị hành chính đô thị hiện hành.

- Việc tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh trong thời gian qua thực hiện theo Quyết định số 64b/HĐBT ngày 12/9/1981 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (*nay là Thủ tướng Chính phủ*) về điều chỉnh địa giới hành chính đối với những huyện, xã có địa giới chưa hợp lý hiện đã hết hiệu lực pháp luật từ ngày 25/5/2016 và đã có quy định thay thế tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo nguyên tắc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại Điều 128, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

- Nghiêm túc thực hiện chủ trương Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân; có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện phải đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không làm gián đoạn và ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị, quản lý Nhà nước; thực hiện triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác ở địa phương. Không gây tâm lý hoang mang, làm xáo trộn đời sống

sinh hoạt của Nhân dân; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân và cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn.

- Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã phải dựa trên quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh đến năm 2020 tại Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 11/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 16/9/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình giai đoạn năm 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Sắp xếp điều chỉnh hợp lý về địa giới hành chính và tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên đối với các đơn vị hành chính cấp xã chưa đáp ứng 50% tiêu chuẩn theo quy định.

- Thực hiện nhập toàn bộ địa giới đơn vị hành chính của một cấp xã vào cấp xã khác liền kề để thành lập xã, phường, thị trấn mới có quy mô lớn hơn. Tuy nhiên, tùy từng điều kiện cụ thể có thể điều chỉnh một phần địa giới hành chính của một cấp xã hiện có do địa giới hành chính bất hợp lý vào cấp xã giáp ranh liền kề để giải thể một xã và thành lập đơn vị hành chính cấp xã có quy mô lớn hơn.

2- Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Giảm số lượng các đơn vị hành chính; tăng quy mô về dân số, diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt trên 50% tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn tỉnh.

- Tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế, giảm chi phí hành chính gắn với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở.

- Tạo điều kiện tập trung huy động nguồn lực, đóng góp của xã hội, cộng đồng dân cư; tạo lợi thế, thuận lợi trong quy hoạch, xây dựng thiết chế văn hóa, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và các hình thức tổ chức sản xuất khác ở địa phương; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định cả về quy mô dân số và diện tích tự nhiên; nhập đơn vị hành chính cấp xã

chưa đạt 30% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số và đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn theo quy định về quy mô diện tích tự nhiên; nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 20% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô diện tích tự nhiên và đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, với đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý giáp ranh liền kề, địa hình không bị chia cắt phức tạp ảnh hưởng đến giao thông đi lại để thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã, khu vực có vị trí địa lý giáp ranh liền kề, có điều kiện thuận lợi quy hoạch phát triển đô thị trong tương lai vào đơn vị hành chính đô thị hiện có để thành lập đơn vị hành chính đô thị mới có quy mô lớn hơn, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị, nâng cao tỷ lệ đô thị của tỉnh.

- Nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã, khu vực có vị trí địa lý giáp ranh liền kề, có điều kiện thuận lợi để hình thành các khu công nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm của khu vực để hình thành đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn nhằm tạo lợi thế, thuận lợi trong quy hoạch, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội,... ở địa phương.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở có sự quyết tâm cao, nhất quán trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về chủ trương, mục đích, sự cần thiết, tầm quan trọng, lợi ích về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nghiên cứu, xây dựng, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận cao của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân nghiêm túc thực hiện chủ trương, thống nhất phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

3. Rà soát, xây dựng phương án, tổ chức thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo hợp lý, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành cẩn trọng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

4. Sắp xếp, kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị ở cấp xã theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác liên quan sau khi quyết định có hiệu lực của cấp có thẩm quyền.

5. Rà soát trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên

địa bàn đảm bảo đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị. Có phương án thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Có phương án phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước, quản lý tài sản công,... trên địa bàn cấp xã thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính trong thời gian nhất định để đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội ở mỗi địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; nghiên cứu, xây dựng, đề xuất giải pháp, hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận cao và nghiêm túc thực hiện chủ trương, thống nhất phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo việc xem xét, cho ý kiến và giám sát về các phương án nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo quy định; tổng hợp ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, ý kiến kiến nghị của cử tri trong quá trình thực hiện.

4. Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và phương án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức liên quan ở các địa phương theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện quy trình, thủ tục sắp xếp, kiện toàn các tổ chức liên quan ở đơn vị hành chính cấp xã theo quy định. Tham gia thực hiện dân chủ, giám sát trong triển khai thực hiện.

6. Tổ chức triển khai thực hiện làm điểm sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; trong đó lựa chọn làm điểm mô hình nhập xã, thị trấn


theo hướng mở rộng đô thị và mô hình nhập các xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên nhỏ, như sau:

- Mô hình nhập xã, thị trấn theo hướng mở rộng đô thị: Thực hiện đổi với thị trấn Bo, huyện Kim Bôi trên cơ sở hợp nhất xã Kim Bình và thị trấn Bo; thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc trên cơ sở hợp nhất xã Mãn Đức, xã Quy Hậu và thị trấn Mường Khến.

- Mô hình nhập các xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên nhỏ: Các huyện, thành phố lựa chọn đơn vị để làm điểm sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo đúng quy định.

Thời gian triển khai thực hiện từ quý I/2018 đến quý IV/2019.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
 - UBTW Quốc hội,
 - Chính phủ,
 - Bộ Nội vụ,
 - Các Đảng bộ trực thuộc,
 - Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Các cơ quan tỉnh,
 - Lãnh đạo VPTU+CV,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(ĐH).
- (Báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Bùi Văn Tỉnh

